

## NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI TÁI ĐÀN LỢN SAU THỜI ĐIỂM XẢY RA BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI TRONG CHĂN NUÔI NÔNG HỘ

Từ đầu tháng 7/2019 đến nay, diễn biến bệnh Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP) có xu hướng giảm nhiều so với đầu vụ dịch do các cấp chính quyền đã quyết liệt triển khai các giải pháp phòng chống dịch. Mật độ chăn nuôi nhất là ở hộ chăn nuôi nhỏ lẻ giảm do lợn bệnh phải tiêu hủy nhiều (khoảng 35% số hộ, 26% tổng đàn). Giá lợn hơi tăng nên người chăn nuôi rất tích cực áp dụng các biện pháp phòng dịch để chăn nuôi có hiệu quả. Tuy nhiên diễn biến dịch bệnh vẫn rất khó lường, nhất là vào dịp cuối năm lưu lượng vận chuyển lưu thông lớn, thời tiết khí hậu biến đổi bất thường, nhiều khả năng bệnh DTLCP tiếp tục bùng phát, bên cạnh đó nguy cơ phát sinh một số bệnh truyền nhiễm khác là rất cao (như Tai xanh, LMLM, Tụ huyết trùng, Dịch tả cổ điển...). Hiện nay Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND Thành phố đã có nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong đó có nội dung trọng tâm về việc tái đàn lợn để phát triển chăn nuôi lợn ổn định, hiệu quả, bền vững trong thời gian tới.

Nội dung, mục tiêu cụ thể được đặt ra là tái cơ cấu, tổ chức lại sản xuất, lựa chọn thay đổi mô hình chăn nuôi phù hợp, theo quy hoạch, theo vùng, xã chăn nuôi trọng điểm, chăn nuôi quy mô lớn xa khu dân cư, chăn nuôi công nghệ cao, theo hướng an toàn sinh học, chăn nuôi theo chuỗi khép kín, an toàn thực phẩm. Không tái đàn ở các cơ sở chăn nuôi đã bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi khi trong thời gian dịch bệnh chưa được khống chế theo quy định; nếu các cơ sở chăn nuôi cố tình tái đàn sẽ bị xử lý hành chính theo quy định của pháp luật và khi xảy ra dịch bệnh phải tiêu hủy lợn không được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

**Về chuồng trại và trang thiết bị chăn nuôi:** Kiểm soát chặt chẽ người và động vật ra vào khu vực chăn nuôi; chuồng nuôi phải để thực hiện các biện pháp vệ sinh, sát trùng, tiêu độc, phòng bệnh. Có lưới bao xung quanh chuồng nuôi và biện pháp khác ngăn chặn côn trùng và vật chủ trung gian khác truyền bệnh (chuột, chim, ruồi, muỗi...). Tại lối ra vào chuồng nuôi phải bố trí hố khử trùng, thay bảo hộ lao động cho người ra, vào khu vực chăn nuôi; Nên có ô chuồng nuôi cách ly: nuôi lợn mới nhập hoặc nuôi lợn bị bệnh; Có khu vực thu gom và xử lý chất thải;

thì nuôi theo phương pháp cách ô (mỗi ô chuồng có khoảng trống 0,8-1m) để giảm thiểu lợn giữa các ô chuồng tiếp xúc với nhau. Không sử dụng chung dụng cụ chăn nuôi giữa các chuồng. Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải đảm bảo kín. Nước thải ô chuồng nào thoát riêng ô chuồng đó ra đường thoát nước chung.

**Về con giống, thức ăn, nước uống:** Lợn nhập về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh. Đối với lợn nhập từ ngoài tỉnh phải có Giấy kiểm dịch của cơ quan thú y, trước khi nhập đàn, nuôi cách ly ít nhất 2 tuần. Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, không bị hỏng, mốc và còn hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng và an toàn. Trường hợp sử dụng thức ăn tận dụng phải được xử lý nhiệt trước khi cho ăn. Không sử dụng thức ăn thừa trong máng ăn của đàn lợn đã xuất chuồng và thức ăn của đàn lợn đã bị dịch bệnh cho đàn lợn mới. Nguồn nước cho chăn nuôi lợn phải đảm bảo an toàn. Nên bổ sung chế phẩm sinh học trong thức ăn để tăng khả năng tiêu hóa, sức đề kháng cho lợn.

**Chăm sóc, nuôi dưỡng:** Áp dụng phương thức quản lý "cùng vào-cùng ra" theo thứ tự ưu tiên: dẫy chuồng, ô chuồng. Có quy trình chăn nuôi phù hợp với từng loại lợn theo các giai đoạn sinh trưởng, phát triển. Nên áp dụng phương thức nuôi khô, không sử dụng nước tắm cho lợn. Sử dụng các chế phẩm sinh học trong nước uống, độn chuồng và định kỳ phun sương trong chuồng nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất để tăng cường phòng, chống dịch.

**Vệ sinh chăn nuôi và kiểm soát người ngoài ra, vào chuồng nuôi:** Hạn chế tối đa người ngoài ra, vào khu vực chuồng nuôi. Trước và sau khi vào, ra khu vực chăn nuôi phải thay bảo hộ lao động, sát trùng tay, nhúng ủng hoặc giày, dép vào hố khử trùng. Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào khu vực chăn nuôi, chuồng nuôi phải bổ sung hoặc thay hàng ngày, cần thay đổi các loại chất sát trùng để tăng hiệu quả sát trùng. Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu vực chăn nuôi, chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tuần; phun thuốc sát trùng trong chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh, và ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch bệnh; phun thuốc sát trùng trên lợn ít nhất 2 lần/

tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh ngoài chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tháng. Phải vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày. Thiết bị, dụng cụ và phương tiện phục vụ trong chăn nuôi phải được tiêu độc khử trùng thường xuyên. Sau mỗi đợt nuôi phải làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi và để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa lợn vào nuôi. Trường hợp chuồng bị dịch, nếu tái đàn nên để trống chuồng ít nhất 30 ngày và được sự đồng ý của chính quyền địa phương.

**Kiểm soát phương tiện vận chuyển, trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi:** Không để các phương tiện (như xe máy, xe đạp, xe đẩy, xe thô...) trong khu chuồng nuôi lợn. Phương tiện vận chuyển trước và sau khi vào chuồng nuôi phải được khử trùng, tiêu độc. Đặc biệt, không để phương tiện vận chuyển của thương lái, phương tiện vận chuyển thức ăn đến khu vực nuôi lợn. Phương tiện vận chuyển phải dừng ở bên ngoài để vệ sinh, sát trùng, tiêu độc và sử dụng xe nội bộ của khu chuồng nuôi để vận chuyển. Nên có phương tiện vận chuyển chuyên dụng, trường hợp dùng chung thì phải vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trước khi sử dụng.

**Xử lý chất thải chăn nuôi:** Chất thải được gom để xử lý phải để cuối chuồng, xa khu chuồng nuôi, xa nơi cấp nước. Chất thải phải được thu gom hàng ngày, chuyển đến nơi tập trung và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hoá chất, hoặc xử lý bằng sinh học phù hợp. Chất

thải rắn trước khi đưa ra ngoài phải được xử lý đảm bảo vệ sinh theo quy định hiện hành của thú y. Các chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng. Chất thải lỏng phải được xử lý bằng hoá chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp.

**Quản lý dịch bệnh:** Có quy trình phòng bệnh phù hợp từng loại lợn và thực hiện đúng quy trình. Trường hợp có dịch, phải khai báo chính quyền địa phương và thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về phòng, chống dịch. Cách ly lợn ốm để có biện pháp xử lý kịp thời, ngừng xuất lợn giống và kiểm soát chặt việc xuất sản phẩm, vật tư trong khu chăn nuôi lợn ra ngoài theo quy định. Khi xảy ra dịch tại ô chuồng hay cả chuồng cần tiêu độc, khử trùng tại chỗ. Cần che bạt, bao vây kín ô chuồng hoặc cả chuồng, với lợn nuôi con loại ngay nái và toàn bộ lợn con, đối với các loại lợn khác loại toàn bộ ô chuồng hoặc cả chuồng nếu dịch xảy ra cả chuồng hoặc cả ô chuồng. Lợn bệnh phải tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan thú y. Không rửa ngay ô chuồng hoặc chuồng lợn bị bệnh, tiến hành che bạt, bao vây kín, phun chất sát trùng đậm gấp 2 lần bình thường liên tục 3-4 ngày, sau đó rửa lại bằng nước sạch, tránh làm bắn nước sang ô chuồng hoặc chuồng kế bên, tiếp tục phun sát trùng 2-3 ngày. Bao bì, dụng cụ đựng thức ăn của đàn lợn bị dịch bệnh phải được tiêu độc, khử trùng. Thực hiện ghi chép và lưu giữ nhật ký chăn nuôi đầy đủ./

**Nguyễn Ngọc Sơn**

## HUYỆN GIA LÂM TỔNG KẾT 10 NĂM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



Vừa qua, huyện Mê Linh đã tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về "Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân" trên địa bàn huyện. Tới dự và chỉ đạo hội nghị có đồng chí Ngô Thị Thanh Hằng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư

Thường trực, Trưởng ban Chỉ đạo Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy.

Với nhiều giải pháp đúng trọng tâm, trọng điểm, bám sát sự chỉ đạo của thành phố, tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, cùng những nỗ lực của các cấp chính quyền và nhân dân, đến nay huyện Mê Linh đã có 14/16 xã được thành phố công nhận đạt chuẩn NTM, trong đó có xã Liên Mạc được thành phố đánh giá là 1/50 xã tiêu biểu của thành phố. Huyện đang tập trung mọi nguồn lực đầu tư cho 2 xã còn lại là Tam Đồng và Tự Lập, phấn đấu hết năm 2019 huyện hoàn thành công tác xây dựng NTM tại 2 xã này.

Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao. Tính đến hết năm 2018, thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt 41,4 triệu đồng/người/năm, tăng 27,804 triệu đồng so với năm 2010. Dự kiến hết năm

2019, thu nhập bình quân đầu người sẽ đạt 45 triệu đồng/người/năm.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Ngô Thị Thanh Hằng biểu dương, đánh giá cao những kết quả huyện Mê Linh đã đạt được. Đồng thời, cũng yêu cầu huyện Mê Linh cần tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống đường giao thông, đảm bảo sáng, xanh, sạch đẹp... Ngoài ra, huyện cần quan tâm triển khai thực hiện tốt và nâng cao hơn nữa giá trị sản xuất nông nghiệp, nhất là các mô hình chuyên canh cây trồng theo hướng VietGap để nâng cao chất lượng sản phẩm... Phó

Bí thư Thường trực Thành ủy cũng lưu ý huyện Mê Linh cần giữ vững ổn định chính trị, phát huy tính tiên phong gương mẫu của cán bộ Đảng viên, triển khai đồng bộ các giải pháp để giữ vững an ninh quốc phòng, chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở.

Tại hội nghị, 1 tập thể và 1 cá nhân đã vinh dự được nhận bằng khen của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Ngoài ra, UBND huyện cũng khen thưởng cho 18 tập thể, 35 cá nhân đã có thành tích trong xây dựng NTM giai đoạn 2016-2019./.

**Lưu Phương**

## HÀ NỘI CÓ 133 MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO



Với lợi thế trung tâm khoa học công nghệ hàng đầu của cả nước, Hà Nội có nhiều thuận lợi khi tiếp nhận, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp. Đến nay, toàn Thành phố có 133 mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, cho năng suất vượt trội, giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Một số địa phương có nhiều mô hình như: Mê Linh 18 mô hình, Gia Lâm 17 mô hình, Thường Tín 14 mô hình, Thanh Oai 10 mô hình,... Trong đó, một số mô hình nổi bật như: Nhà máy sản xuất nấm kim châm công nghệ Nhật bản của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao (xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức); Mô hình sản xuất rau thủy canh của HTX dịch

vụ nông nghiệp tổng hợp Đa Tốn, huyện Gia Lâm; Mô hình sản xuất giống và hoa Lan hồ điệp của HTX Đan Hoài, huyện Đan Phượng;... Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện nay tuy quy mô còn nhỏ nhưng đem lại hiệu quả kinh tế cao, giá trị sản phẩm chiếm khoảng 25% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp toàn Thành phố.

Hà Nội đặt mục tiêu phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm; ứng dụng công nghệ cao đạt 35% trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp toàn Thành phố. Để thực hiện được mục tiêu này, ngành nông nghiệp Hà Nội sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành giai đoạn 2018 -2020. Đẩy mạnh bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi từ chăn nuôi phân tán sang mô hình trang trại, gia trại và chăn nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao. Khuyến khích áp dụng thâm canh, công nghệ cao vào nuôi trồng thủy sản. Bên cạnh đó, chú trọng hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp quy mô nhỏ, hộ nông dân... có điều kiện ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất./.

**Lưu Phương**

## TẬP HUẤN KỸ THUẬT QUẢN LÝ, VẬN HÀNH MÁY CƠ GIỚI NÔNG NGHIỆP

Thực hiện kế hoạch công tác Khuyến nông năm 2019, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội tổ chức lớp tập huấn Kỹ thuật quản lý, vận hành máy cơ giới nông nghiệp cho các hộ dân trực tiếp sử dụng máy cơ giới

trên địa bàn huyện Thường Tín.

Tại lớp tập huấn, các học viên đã được giảng viên của Học viện Nông nghiệp Việt Nam; Công ty TNHH KOBUTA Việt Nam giới thiệu tổng quan, thực trạng cơ



giới hóa trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội; giới thiệu một số máy, thiết bị cơ giới hóa chính, nguyên lý vận hành; Hướng dẫn kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa một số máy, thiết bị cơ giới

hóa như: Máy gặt đập liên hợp, máy làm đất, máy cấy. Song song với lý thuyết, các học viên thực hành vận hành bảo dưỡng, thay thế linh kiện, sửa chữa khắc phục các tình huống hỏng hóc trong quá trình vận hành, sử dụng.

Qua lớp tập huấn, giúp các hộ sử dụng máy cơ giới nông nghiệp được nâng cao năng lực, kỹ năng, hiểu biết trong việc quản lý, sử dụng, vận hành, bảo dưỡng máy, thiết bị cơ giới nông nghiệp. Tạo cơ hội để những người sử dụng máy cơ giới nông nghiệp trên địa bàn huyện Thường Tín gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong việc quản lý, khai thác, vận hành máy cơ giới nông nghiệp./.

**Huy Hoàng**

## **HÀ NỘI: 7 THÁNG ĐẦU NĂM PHÁT SINH 70 VỤ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐÊ ĐIỀU**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Báo cáo số 424/BC-SNN, về tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đê điều 7 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn thành phố.

Theo đó, tình hình vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn thành phố vẫn diễn biến phức tạp, nhiều vụ việc nghiêm trọng xảy ra gây bức xúc dư luận. Cụ thể: 7 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn thành phố xảy ra 70 vụ vi phạm pháp luật về đê điều. Trên địa bàn 23 quận, huyện, thị xã có đê từ cấp III đến cấp đặc biệt của thành phố, địa bàn xảy ra nhiều vi phạm là: Ba Vì 18 vụ, Sóc Sơn 12 vụ, Thường Tín 8 vụ, Ứng Hòa 6 vụ, Hoài Đức 6 vụ...

Về kết quả xử lý, số vụ vi phạm đã được xử lý 11 vụ, trong đó: Gia Lâm 2 vụ, Ba Vì 3 vụ, Sóc Sơn 1 vụ, Thanh Trì 1 vụ, Hoàng Mai 2 vụ, Thanh Oai 1 vụ. Số vụ vi phạm pháp luật về đê điều phát sinh 7 tháng còn tồn đọng là 59 vụ.

Hiện nay, tình hình vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn thành phố vẫn diễn biến phức tạp, trong khi đó, số vụ vi phạm được xử lý còn hạn chế, tồn đọng nhiều. Một số địa bàn xảy ra nhiều vi phạm, nhưng kết quả xử lý rất thấp, thậm chí chưa được xử lý. Đặc biệt, đã xảy ra các vụ việc vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến an toàn đê điều, thoát lũ, an toàn giao thông, gây ra nhiều bức xúc trong dư luận. Vì vậy, thời gian tới, Sở Nông nghiệp & PTNT tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp về giải pháp công trình, phi công trình để ngăn chặn, hạn chế vi phạm

vi phạm pháp luật đê điều.

Sở đề nghị các quận, huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn: Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND thành phố và kiến nghị của Đoàn Kiểm tra công vụ thành phố về xử lý vi phạm pháp luật về đê điều; chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn ven đê phối hợp chặt chẽ với Hạt Quản lý đê lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện xử lý, giải tỏa vi phạm pháp luật về đê điều còn tồn đọng trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các phường, xã, thị trấn thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật, phối hợp chặt chẽ với các Hạt Quản lý đê, tiến hành kiểm tra thường xuyên, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, dứt điểm những trường hợp tái vi phạm, vi phạm mới.

Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản lý đối với khu vực bãi bồi ven sông; kiểm tra, rà soát và có phương án quản lý, sử dụng các khu vực bãi ven sông theo quy định; kiên quyết thu hồi hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thu hồi đối với diện tích đất bãi sông sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng những quy định của pháp luật về đê điều đến mọi người dân hiểu và chấp hành; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục thỏa thuận, cấp phép trước khi xây dựng công trình liên quan đến đê điều.../.

**TT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)**



## **BỆNH ĐỐM SỌC VI KHUẨN VÀ BỆNH BẠC LÁ LÚA VỤ MÙA**

Thời tiết ngày càng biến đổi thất thường, nắng nóng, mưa to, gió lớn liên tiếp là điều kiện thuận lợi để cho bệnh bạc lá lúa, đốm sọc vi khuẩn phát sinh gây hại trên lúa.

### **1. Nguyên nhân và điều kiện lây lan:**

Bệnh đốm sọc vi khuẩn do vi khuẩn *Xanthomonas oryzae* còn bệnh bạc lá lúa do vi khuẩn *Xanthomonas oryzae* gây ra. Vi khuẩn gây bệnh đốm sọc vi khuẩn và bạc lá lúa đều xâm nhập vào lá lúa qua lỗ khí khổng và các vết thương cơ giới trên lá. Nhiệt độ thích hợp cho vi khuẩn phát triển là 26-30°C, PH thích hợp là 6,8-7, ẩm độ không khí trên 90%. Bệnh truyền lan trên đồng ruộng chủ yếu nhờ nước tưới, mưa, gió và tiếp xúc cọ sát giữa các lá, các cây trong ruộng.

- Bệnh phát triển mạnh trong điều kiện ẩm nóng, ẩm, ẩm ướt, nhiều mưa, gió bão. Những ruộng bón quá nhiều đạm, bón lai rai, bón phân không cân đối, cây lúa xanh tốt, thân lá mềm yếu, hàm lượng đạm tự do trong cây tích lũy cao làm cây dễ nhiễm bệnh nặng. Những chân ruộng chua, trũng, đặc biệt là những vùng đất hủ, hàng lúa bị bóng cây che phủ thì bệnh phát triển mạnh hơn.

- Các giống lúa khác nhau thì độ mẫn cảm với bệnh cũng khác nhau; giai đoạn lúa làm đồng - trở đến chín sừa là giai đoạn lúa mẫn cảm nhất với bệnh và cũng gây thiệt hại nặng suất cao nhất. Bệnh gây hại nặng hay nhẹ phụ thuộc chặt chẽ vào 3 yếu tố: cây trồng (giống nhiễm, giai đoạn sinh trưởng phù hợp); thời tiết (nóng, mưa nhiều kèm theo gió bão) và chế độ chăm sóc bón phân.

### **2. Triệu chứng:**

- Bệnh đốm sọc vi khuẩn: Vết bệnh trên lá là những sọc nhỏ ngắn khác nhau, chạy dọc giữa các gân lá, lúc đầu vết sọc xanh trong giọt dầu, dần chuyển màu nâu, tạo thành các sọc nâu hẹp, xung quanh sọc nâu có thể có quầng vàng nhỏ. Trong điều kiện ẩm ướt về buổi sáng trên bề mặt sọc nâu tiết ra những giọt dịch nhỏ, tròn, màu vàng đục, về sau khô rắn thành viên keo vi khuẩn trong như hạt trứng cá. Bệnh nặng khô tấp lá tương tự như bệnh bạc lá vi khuẩn.

- Bệnh bạc lá: Vết bệnh xuất hiện từ mép lá, thường từ chóp lá, mút lá, sau đó lan dần vào trong phiến lá hoặc kéo dài theo gân chính, hoặc vết bệnh xuất hiện ngay giữa phiến lá lan rộng ra, ranh giới giữa mô bệnh và mô khỏe được phân biệt rõ ràng theo đường gợn sóng màu

vàng hoặc viền nâu. Bệnh hại nặng làm lá lúa khô xác.

### **3. Giải pháp phòng bệnh đốm sọc vi khuẩn và bạc lá:**

Để hạn chế tác hại do bệnh đốm sọc vi khuẩn và bạc lá gây ra trong vụ mùa 2018, bà con cần thực hiện các biện pháp quản lý ngay từ đầu vụ như sau:

- Bố trí cơ cấu giống hợp lý, hạn chế cấy các giống mẫn cảm với bệnh đốm sọc vi khuẩn, bạc lá như: Bắc thơm số 7, TBR 225, lúa lai. Nếu cấy các giống này cần chủ động phòng chống bệnh tích cực ngay từ đầu vụ.

- Xử lý hạt giống trước khi gieo, cấy tập trung, đúng lịch thời vụ theo chỉ đạo địa phương để thuận tiện chăm sóc và phòng trừ.

Vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch tàn dư cây bệnh, bón vôi từ 15-20 kg/sào để xử lý đất, nhất là những vùng thường xuyên bị bệnh.

Gieo cấy đúng mật độ, bón phân đúng kỹ thuật, đúng giai đoạn, bón đạm nặng đầu nhẹ cuối, bón thúc sớm cân đối với kali theo tỷ lệ nhất định (1:1).

Tăng cường sử dụng phân hỗn hợp N:P:K tạo điều kiện cho lúa sinh trưởng tốt và tăng khả năng chống chịu.

- Ngay sau mỗi trận giông lớn hoặc lúc lúa mới chớm bị bệnh có thể dùng từ 2-3 kg vôi bột/sào để rắc khi lá lúa còn ướt nhằm sát khuẩn vết thương hạn chế sự lây lan của bệnh.

- Khi bệnh xuất hiện, dùng ngay bón phân đạm, không phun các chất kích thích sinh trưởng, phân bón lá và luôn giữ đủ nước trong ruộng.

- Thuốc bảo vệ thực vật: Tại những vùng thường xuyên bị bệnh đốm sọc vi khuẩn và bạc lá, hoặc ruộng cấy giống nhiễm bệnh, có thể sử dụng một trong số các loại thuốc sau: Staner 20WP, Ychatot 900SP, Xantocin 40WP, Totan 200WP, Lobo 8WP hoặc hỗn hợp Totan 200WP + Tilt super 300 EC để phun khi bệnh mới xuất hiện (tỷ lệ dưới 5% số lá). Phun vào buổi sáng khô sương hoặc chiều mát, không phun buổi sáng đối với lúa đang trổ bông. Phun rải đều lượng thuốc trên bề mặt lá lúa, hạn chế phối trộn thêm nhiều loại thuốc khác. Chú ý thu gom bao bì sau phun để hạn chế gây ô nhiễm môi trường./.

**Hà Thúy Tuyền – Theo Báo NNVN**

# KINH NGHIỆM NUÔI NGAN PHÁP THƯƠNG PHẨM HIỆU QUẢ CAO

Ngan Pháp có tốc độ tăng trọng nhanh, thể trọng lớn (2,5-5,5kg/con), chất lượng thịt tốt, tỷ lệ thịt xẻ cao (67-70%). Đặc biệt, chuồng trại nuôi đơn giản, vốn đầu tư thấp, nhanh cho thu nhập (65-80 ngày), hiệu quả sản xuất cao. Tuy nhiên, đây là vật nuôi dễ mắc dịch bệnh.

Để khắc phục nhược điểm này, nhà nông nhất thiết phải tuân thủ chặt chẽ quy trình chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học, bao gồm: chọn con giống tốt; vaccin phòng dịch đúng lịch; thức ăn, nước uống và chuồng trại chăn nuôi phải đảm bảo sạch sẽ, hợp vệ sinh.

## Kỹ thuật chọn giống:

Giống tốt là giống được mua từ các cơ sở sản xuất có uy tín. Con giống phải khỏe mạnh, mắt sáng, lông bông, bụng gọn, chân mập, không hở rốn, không dị tật và đúng giống.

Nuôi các dòng ngan Pháp R31 hoặc R71 là tốt nhất, vì có tỷ lệ thịt xẻ cao (68-70%), chất lượng thịt tốt.

## Vaccin phòng bệnh:

Vaccin phòng dịch cho ngan gồm 4 bệnh chính: Cúm gia cầm, dịch tả ngan, viêm gan do virus và hen ghép Ecoli.

Ngoài ra, ngan nuôi ở giai đoạn trên 40 ngày tuổi hay mắc bệnh rụng lông, tuy không chết nhưng sẽ bị còi cọc, chậm lớn, kéo dài thời gian nuôi, tiêu tốn nhiều thức ăn, chăn nuôi không có lãi.

Để phòng ngừa bệnh rụng lông, cần vaccin phòng dịch cho ngan đúng lịch thú y, đảm bảo thức ăn, nước uống, chuồng trại luôn sạch sẽ và hợp vệ sinh, bổ sung cho ngan ăn/ uống thêm các loại vitamin nhóm B, men tiêu hóa, chất điện giải và các khoáng vi lượng Canxi (Ca), Phốt pho (P), Lưu huỳnh (S), Sắt (Fe), Mangan (Mn), Iot (I), ADE.

Khi thấy ngan biếng ăn, ít uống phải tách nuôi riêng, để điều trị theo phác đồ của bác sĩ thú y.

## Chuồng nuôi ngan Pháp:

Chuồng trại nuôi ngan phải đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Thông dụng nhất hiện nay là nuôi ngan trên sàn lưới thép. Sàn làm cách biệt mặt nền 1 viên gạch nghiêng hoặc 2 viên gạch nằm.

Nền chuồng cũng phải có thảm bê tông láng bóng, để tiện cho bơm nước phụt rửa vệ sinh sàn/nền 2-3 lần/ngày.

Vào những ngày nắng nóng oi nồng, cần phun nước làm mát mái chuồng và bật quạt thông gió trong trại ngan, kết hợp với tắm cho ngan 1-2 lần/ngày. Mùa đông có thể 1-2 ngày mới tắm cho ngan 1 lần,

tùy theo thời tiết.

Định kỳ 5-10 ngày/lần phun tiêu độc khử trùng chuồng trại, 1 tháng/lần rắc vôi bột quanh khu vực chăn nuôi.

## Thức ăn cho ngan:

Thức ăn, nước uống cho ngan phải luôn mới. Ngan ăn hết mới bổ sung thêm, để tránh thức ăn bị ỉm mốc, ôi thiu. Các dụng cụ cho ngan ăn uống phải được tẩy rửa sạch sẽ thường xuyên.

Cần đầu tư hầm Biogas để xử lý chất thải và lấy khí làm chất đốt sinh hoạt gia đình.

## Mật độ nuôi:

Mật độ phù hợp cho nuôi ngan trên sàn là 4-5 con/m<sup>2</sup>. Nhiệt độ thích hợp nhất cho ngan tăng trọng là 22-25°C.

Tỷ lệ hao hụt trong nuôi ngan lớn nhất là ở giai đoạn úm giống (dưới 20 ngày tuổi), ngan con thường bị chết sau tiêm vaccin 1-2 ngày, tỷ lệ chết trên ngan đực thường cao hơn ngan cái.

Để giảm thiểu hao hụt, cần chọn mua con giống khỏe, nở đúng ngày (ngày thứ 34 hoặc 35), vệ sinh diệt trùng và làm ấm chuồng trại trước khi đưa ngan con vào úm. Sau khi thả con giống vào quây, cần cho ngan uống nước sạch 3-4 giờ rồi mới cho ăn.

## Kỹ thuật chăm sóc qua từng giai đoạn sinh trưởng:

Cần giữ nhiệt úm khoảng 31-33°C sau đó cứ mỗi ngày giảm 1°C. Ngan 15 ngày tuổi tối thiểu phải đảm bảo nhiệt độ úm 26-27°C.

Từ 28 ngày tuổi trở lên, để ngan nuôi ở nhiệt độ tự nhiên. Chú ý quan sát, nếu ngan con nằm dồn đề lên nhau là nhiệt độ chuồng úm thấp, phân tán đều khắp chuồng là đàn ngan khỏe mạnh, nhiệt độ trong chuồng đạt yêu cầu.

Ngan nằm há mỏ gơ cánh lên là nhiệt độ chuồng quá cao. Ngan dáo dác khát nước, dồn vào khu vực nhất định là bị gió lùa; lông bết dính là do chuồng ẩm, chế độ nuôi dưỡng kém...

**Lưu ý:** Để tăng hiệu quả chăn nuôi, nhà nông nên tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp (bã đậu, bã rượu, bã bia, cơm thừa từ bếp ăn tập thể, rau bèo, tôm tép các loại), phối trộn với cám ngô, cám gạo và cám viên công nghiệp hoặc cám công nghiệp đậm đặc. Giải pháp này giúp giảm chi phí đầu tư, tăng chất lượng thịt thương phẩm (nhiều nạc, ít mỡ), dễ bán được giá cao hơn so với ngan nuôi cho ăn thuần cám viên công nghiệp./

**TX (Theo Báo NNVN)**

## DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 21 đến ngày 31 tháng 8 năm 2019)

### 1. Xu thế thời tiết 11 ngày:

Bốn, năm ngày đầu, ảnh hưởng của áp thấp có trục qua Bắc Bộ hoạt động ổn định, kết hợp với hội tụ gió trên cao. Từ ngày 26 - 31/8, rãnh áp thấp hoạt động yếu dần, trên cao áp cao cận nhiệt đới có cường độ ổn định sau rút dần ra phía Đông.

### 2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 21 - 25: Nhiều mây, có mưa rào và dông rải rác. Ngày 21, 22 có mưa vừa có nơi mưa to và dông. Gió Đông nam cấp 2 - 3.

Ngày 26 - 31: Mây thay đổi, ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Riêng ngày 28, 29 đêm và sáng có mưa rào và dông rải rác. Gió Đông nam cấp 2.

Nhiệt độ trung bình: 29.0 - 30.0°C.

Nhiệt độ cao nhất: 35 - 37°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 24 - 26°C.

Lượng mưa phổ biến: 80 - 150 mm.

Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 35 - 40 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc bộ

## TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM THANH TRA CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổ công tác liên ngành, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Văn bản số 3365/KH-TCT về kế hoạch kiểm tra giám sát thực hiện Quyết định 47/2018/QĐ-TTg về triển khai thí điểm thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Mục đích công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thí điểm thanh tra chuyên ngành ATTP tại các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn trên địa bàn nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung Quyết định số 47/2018/QĐ-TTg, Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 03/1/2019 của UBND Thành phố; Hướng dẫn giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện tại các quận, huyện, thị xã, bảo đảm việc thực hiện theo đúng quy định; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về ATTP tại các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn.

Theo đó, việc kiểm tra, giám sát được triển khai theo các nội dung chính. Cụ thể: Tuyên truyền về thanh tra chuyên ngành ATTP; Xây dựng kế hoạch của các quận, huyện, thị xã; Bảo đảm trang thiết bị, cơ sở vật chất,

trang bị trang phục phục vụ thí điểm thanh tra chuyên ngành; thanh tra chuyên ngành ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, chú trọng vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; Xử phạt vi phạm hành chính về ATTP theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định; Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn trong quá trình triển khai thí điểm thanh tra chuyên ngành...

Bên cạnh đó, hướng dẫn, giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến UBND Thành phố nếu trong quá trình kiểm tra giám sát phát hiện các vướng mắc phát sinh trong khi thực hiện thanh tra chuyên ngành quận, huyện, thị xã và xã, phường. Tổ chức giao ban theo quý, đánh giá 6 tháng và 1 năm thực hiện thí điểm thanh tra chuyên ngành về ATTP tại quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn nhằm rút kinh nghiệm và đề xuất UBND Thành phố, Bộ Y tế về thực hiện thanh tra chuyên ngành ATTP.../.

**TX (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)**

## ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ CHẾ BIẾN PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP DÙNG LÀM THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Ngày 14/6, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3215/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội và tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của thành phố Hà Nội.

Theo đó, cơ sở chế biến phụ phẩm nông nghiệp dùng làm thức ăn chăn nuôi đáp ứng các điều kiện sau:

- Cơ sở chế biến phụ phẩm nông nghiệp dùng làm thức ăn chăn nuôi nằm trong quy hoạch, đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 39/2017/NĐ-CP

ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi.

- Sử dụng nguyên liệu bao gồm rơm, rạ, thân cây ngô, đậu tương, cỏ tự nhiên, cỏ trồng, phụ phẩm ngành công nghiệp thực phẩm, thức ăn bổ sung, khoáng chất, chất phụ gia.

- Sử dụng công nghệ tiên tiến sản xuất thức ăn hoàn chỉnh (TMR, TMF) cho bò

- Sản phẩm sản xuất đạt chuẩn chất lượng và an toàn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

**TX (TH)**

## **HÀ NỘI: 50% XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN XẢY RA BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI ĐÃ QUA 30 NGÀY KHÔNG PHÁT SINH LỢN MẮC BỆNH**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội vừa ban hành Báo cáo số 443/BC-SNN, về diễn biến và kết quả công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi (DTLCP) trên địa bàn thành phố (tính đến 17h ngày 14/8/2019).

Theo Sở NN&PTNT, trong ngày 14/8, bệnh DTLCP tiếp tục phát sinh tại 31 hộ chăn nuôi thuộc 8 quận, huyện, thị xã; làm mắc bệnh, tiêu hủy 393 con với trọng lượng 27.457kg. Lũy kế đến nay, bệnh DTLCP trên địa bàn thành phố đã xảy ra tại 28.950 hộ chăn nuôi (chiếm 35,9% tổng số hộ, cơ sở chăn nuôi) ở 2.321 thôn, tổ dân phố của 447 xã, phường, thị trấn thuộc 24 quận, huyện, thị xã; làm mắc bệnh và tiêu hủy 505.229 con lợn (chiếm 27% tổng đàn) với trọng lượng 34.719 tấn. Tổng số lợn nái, đực giống mắc bệnh, tiêu hủy là 66.188 con, chiếm 13% tổng số lợn mắc bệnh, tiêu hủy.

Công tác phòng, chống dịch bệnh đã được các cấp, ngành và chính quyền các địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống; tuy nhiên dịch bệnh vẫn có diễn biến phức tạp. Ngoài các đợt vệ sinh, khử trùng tiêu độc đại trà; thành phố và chính quyền địa phương đã cấp bổ sung 244 tấn hóa chất và 8.245 tấn vôi bột để khử trùng, tiêu độc ổ dịch và nơi nguy cơ cao. Các ổ dịch được giám sát, phát hiện kịp thời, khoanh vùng và xử lý dứt điểm; số lợn mắc tại hộ có dịch được tiêu hủy kịp thời, đúng quy định và áp dụng

đồng bộ, nghiêm túc các giải pháp phòng, chống dịch. Vì vậy, đến nay, toàn thành phố có 223 xã, phường, thị trấn (chiếm 50% tổng số xã, phường, thị trấn xuất hiện bệnh DTLCP) và 4 quận (Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ) dịch bệnh đã qua 30 ngày không phát sinh lợn mắc bệnh.

Về các giải pháp phòng, chống bệnh DTLCP thời gian tới, Sở NN&PTNT phối hợp cùng các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã, các địa phương tập trung tăng cường kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ bệnh dịch đến từng hộ chăn nuôi; phát hiện và xử lý sớm, triệt để ngay từ giờ đầu, hướng dẫn triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống, xử lý bệnh theo quy định. Kịp thời thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về các quy định và biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Tiếp tục duy trì hoạt động các chốt kiểm dịch động vật tại các đầu mối giao thông ra vào thành phố. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

Cùng với đó, kiểm tra, rà soát, bổ sung đầy đủ vật tư, hóa chất phục vụ kịp thời công tác phòng chống dịch trên địa bàn thành phố. Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh để các cơ quan, người dân nắm bắt tình hình, không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch bệnh./.

**TX (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)**

## **THỰC HIỆN NGHIÊM BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ĐỂ PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**

Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội vừa ban hành Công văn yêu cầu các đơn vị trực thuộc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi.

Theo đó, để chủ động phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi trong giai đoạn hiện nay, đồng thời, thực hiện tốt việc quản lý tái đàn lợn nhằm duy trì, phát triển ngành chăn nuôi, hiệu quả, bền vững phải nghiêm túc thực hiện các yêu cầu: Chuồng trại và trang thiết bị chăn nuôi phải kiểm soát chặt chẽ người và động vật ra vào khu vực chăn

nuôi; chuồng nuôi phải để thực hiện các biện pháp vệ sinh, sát trùng, tiêu độc, phòng bệnh; có lưới bao xung quanh chuồng nuôi và biện pháp khác ngăn chặn côn trùng và vật chủ trung gian khác truyền bệnh (chuột, chim, ruồi, muỗi...).

Tại lối ra vào chuồng nuôi phải bố trí hố khử trùng, thay bảo hộ lao động cho người ra, vào khu vực chăn nuôi. Nên có ô chuồng nuôi cách ly nuôi lợn mới nhập hoặc nuôi lợn bị bệnh. Có khu vực thu gom và xử lý chất thải. Nếu có điều kiện thì nuôi theo phương pháp cách ô (mỗi ô chuồng có



khoảng trống 0,8-1m) để giảm thiểu lợn giữa các ô chuồng tiếp xúc với nhau. Không sử dụng chung dụng cụ chăn nuôi giữa các chuồng. Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải đảm bảo kín. Nước thải ô chuồng nào thoát riêng ô chuồng đó ra đường thoát nước chung.

Về con giống: Lợn nhập về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh. Đối với lợn nhập từ ngoài tỉnh phải có giấy kiểm dịch. Trước khi nhập đàn, nuôi cách ly ít nhất 2 tuần. Về thức ăn và nước uống: Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, không bị hỏng, mốc và còn hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng và an toàn. Trường hợp sử dụng thức ăn tận dụng phải được xử lý nhiệt trước khi cho ăn. Không sử dụng thức ăn thừa trong máng ăn của đàn lợn đã xuất chuồng và thức ăn của đàn lợn đã bị dịch bệnh cho đàn lợn mới. Nguồn nước cho chăn nuôi lợn phải đảm bảo an toàn. Nên bổ sung chế phẩm sinh học trong thức ăn để tăng khả năng tiêu hóa, sức đề kháng cho lợn.

Về chăm sóc, nuôi dưỡng: Áp dụng phương thức quản

lý “cùng vào - cùng ra” theo thứ tự ưu tiên dãy chuồng, ô chuồng. Có quy trình chăn nuôi phù hợp với từng loại lợn theo các giai đoạn sinh trưởng, phát triển. Nên áp dụng phương thức nuôi khô, không sử dụng nước tắm cho lợn. Sử dụng các chế phẩm sinh học trong nước uống, dọn chuồng và định kỳ phun sương trong chuồng nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất để tăng cường phòng, chống dịch.

Ngoài ra, cần làm tốt công tác vệ sinh chăn nuôi và kiểm soát người ngoài ra, vào chuồng nuôi; kiểm soát phương tiện vận chuyển, trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi; xử lý chất thải chăn nuôi; quản lý dịch bệnh...

Trong công văn này, Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội đề nghị các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các xã, phường, thị trấn hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi theo hướng dẫn nêu trên./.

**NT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)**

## **TRIỂN KHAI TIÊM PHÒNG ĐẠI TRÀ GIA SÚC, GIA CẦM ĐỢT 2 NĂM 2019**

Trong nội dung Công văn số 277/CNTY-QLDB vừa ban hành, Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội đề nghị các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai tiêm phòng đại trà đợt 2 năm 2019 cho đàn gia súc, gia cầm.

Theo đó, UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo triển khai tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm theo phân bố vắc xin hỗ trợ, chỉ tiêu và thời gian tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm năm 2019. Riêng đàn lợn nái, lợn đực giống, căn cứ vào tổng đàn các đơn vị thống kê thời điểm tháng 7/2019 sẽ phân bổ lại vắc xin thành phố hỗ trợ để tiêm cho đối tượng trong diện tiêm. Bên cạnh đó, chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn trước khi triển khai tiêm phòng vắc xin; thông báo, tuyên truyền trên loa đài truyền thanh địa phương về thời gian tiêm phòng, chính sách hỗ trợ của thành phố về các loại vắc xin, đối tượng gia súc, gia cầm để người chăn nuôi biết và phối hợp trong công tác tiêm phòng.

Các quận, huyện, thị xã chỉ đạo trạm chăn nuôi và thú y tham mưu, hướng dẫn, phối hợp với các ban ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc, báo cáo và đề xuất kịp thời các giải pháp để thực hiện công tác tiêm phòng đạt kết quả, tỷ lệ bảo hộ cao. Hỗ trợ kịp thời kinh phí tổ chức tiêm phòng và công tác tiêm phòng để công tác tiêm phòng đảm bảo có hiệu quả. Xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành tiêm phòng, tiêm phòng không đúng đối tượng, nhập đàn không đúng quy định... Đặc biệt, chỉ đạo cơ quan chuyên môn giám sát chặt chẽ đối với thôn, xã vẫn đang tiếp tục xảy ra bệnh dịch tả lợn châu Phi, các ổ dịch chưa qua 30 ngày.

Trạm chăn nuôi và thú y các quận, huyện, thị xã tham mưu cho UBND quận, huyện và thị xã chỉ đạo, tổ chức tiêm phòng đại trà đợt 2/2019 đảm bảo đúng kế hoạch, thời gian, kỹ thuật, đúng đối tượng và có hiệu quả. Chỉ đạo thú y xã, phường, thị trấn tham mưu cho chính quyền địa phương tổ chức thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm trước khi triển khai tiêm phòng để đảm bảo đúng đối tượng và việc cấp phát vắc xin hỗ trợ cho đối tượng được tiêm; hướng dẫn, giám sát người chăn nuôi tự tiêm vắc xin cho đàn vật nuôi, có sổ sách theo dõi và hướng dẫn người chăn nuôi mở sổ theo dõi tiêm phòng các loại vắc xin dân tự tiêm.

Căn cứ tổng đàn gia súc, gia cầm thực tế, đối tượng được thành phố hỗ trợ vắc xin để lấy vắc xin trong kế hoạch về cấp phát cho các xã, phường, thị trấn đảm bảo đúng đối tượng được tiêm. Đối với đàn lợn nái, lợn đực giống trong diện tiêm triển khai đợt 2/2019, số lượng vắc xin lấy theo phân bổ. Ngoài đợt tiêm phòng đại trà, hằng tháng, các đơn vị tổ chức tiêm phòng bổ sung cho các đối tượng gia súc, gia cầm mới sinh, mới nhập về đến tuổi tiêm và gia súc, gia cầm đến thời gian tiêm nhắc lại theo quy định.

Đối với đàn chó, mèo: Tổ chức tiêm phòng bổ sung vắc xin dại cho số chó, mèo mới sinh đến tuổi tiêm, số chó, mèo chưa được tiêm phòng hoặc hết thời gian miễn dịch. Các huyện có tỷ lệ tiêm vắc xin dại còn thấp tham mưu với UBND cấp huyện để có giải pháp tiêm phòng triệt để cho đàn chó, mèo trong đối tượng.

Phân công cán bộ phụ trách cơ sở hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giám sát công tác tiêm phòng, việc sử dụng vắc

xin thành phố hỗ trợ tại cơ sở; hướng dẫn, giám sát về kỹ thuật, đối tượng được tiêm phòng tại các ổ dịch cũ, đặc biệt các thôn, xã đang có bệnh dịch tả lợn châu Phi chưa qua 30

ngày phải thực hiện theo đúng quy định của Bộ Nông nghiệp & PTNT và theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên ngành dọc./.

**NT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)**

## ĐỊA CHỈ XANH

### **MẬT ONG KIM SƠN - SƠN TÂY**



Vùng đất Sơn Tây nằm trên địa bàn gần với vườn quốc gia Ba Vì – có môi trường đặc biệt thuận lợi cho loài ong mật phát triển với nhiều loại cây ra hoa kết trái quanh năm. Nơi đây hội tụ nhiều cây cối với các loại hoa đa dạng khác nhau vì vậy tạo môi trường đặc biệt thuận lợi cho loài ong mật phát triển. Chính điều này đã mang đến cho Sơn Tây một sản phẩm mật ong vô cùng chất lượng. Những năm gần đây, với sự hỗ trợ của Thành phố và chính quyền địa phương, nghề nuôi ong lấy mật tại xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây đã có nhiều chuyển đổi trong hình thức sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đây cũng là một trong những sản phẩm đặc sản, chủ lực được Thị xã Sơn Tây lựa chọn tham gia chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) năm 2019.

Nghề nuôi ong lấy mật trên địa bàn xã Kim Sơn có từ khoảng năm 1986, nhưng chỉ dừng lại ở góc độ hộ gia đình nuôi nhỏ lẻ, tự phát. Nhằm liên kết chặt chẽ hơn nữa để cùng hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, tháng 3/2018, Tổ liên kết hợp tác nuôi ong lấy mật xã Kim Sơn được thành lập với 30 hộ thành viên. Trung bình mỗi hộ nuôi từ 80 - 200 đàn. Có những thành viên mở rộng quy mô lên đến 500 - 600 đàn. Sản lượng mật bình quân hàng năm của các hộ nuôi ong Kim Sơn đạt khoảng 40.000 lít mật. Ngoài doanh thu từ khai thác mật các

hộ còn tập trung nhân đàn, tách đàn bán giống, bán phần hoa và các sản phẩm khác mang lại nguồn thu nhập thường xuyên từ 150 triệu – 800 triệu đồng/hộ/năm trở lên.

Sản phẩm Mật ong mang nhãn hiệu “Kim Sơn – Sơn Tây” là mật ong nuôi, được thu hoạch từ những thùng ong do con người nơi đây tạo ra nhằm tạo môi trường sống cho ong. Vào mùa hoa nở, người ta di chuyển những thùng ong này vào những khu vực có nhiều hoa để khai thác. Với hình thức này, con ong sẽ bay vào những vùng có hoa để hút dịch ngọt sau đó mang về tổ rồi cho bốc hơi nước. Khi lượng nước chỉ còn dưới 20% con ong sẽ bít các lỗ chứa mật lại. Mật ong Kim Sơn – Sơn Tây có mùi thơm nồng rất khác biệt, vị ngọt dịu và trên bề mặt chai mật ong thông thường sẽ có 1 lớp váng phần hoa bám lên bề mặt.

Xác định thương hiệu đến từ chất lượng, vậy nên, mỗi hộ nuôi ong của xã luôn chăm sóc và sản xuất mật ong của mình một cách đúng quy định, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, cốt lấy chất lượng, không chạy đua theo số lượng. Nhờ vậy, mật ong Kim Sơn gần như không phải lo đến đầu ra. Mỗi đợt thu hoạch mật đều có khách đến tận nơi thu mua, thậm chí còn có thời điểm không đủ mật cho khách.

Hiện tại, cùng với Kim Sơn, một số xã, phường khác như Sơn Đông, Cổ Đông, Trung Sơn Trầm, Xuân Sơn, Thanh Mỹ... cũng đang học tập và mở rộng mô hình nuôi ong lấy mật. Sản phẩm đã được UBND cho phép sử dụng địa danh “Kim Sơn – Sơn Tây” để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Mật ong Kim Sơn – Sơn Tây”.

Tổ liên kết Hợp tác nuôi ong lấy mật xã Kim Sơn  
Địa chỉ: Xã Kim Sơn, Thị xã Sơn Tây  
Đại diện: Ông Nguyễn Xuân Quyền  
Điện thoại: 039.430.7415

**Lưu Phương**

## CHUYÊN GIA HỎI ĐÁP

### **THS. NGUYỄN NGỌC SƠN - CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y HÀ NỘI**

**Câu hỏi:** Vịt tiêm phòng vắc xin H5N1 tốt hơn hay H5N6, H5N7,... tốt hơn?

**Trả lời:** Hiện nay theo ghi nhận trên địa bàn Thành phố, để phòng bệnh Cúm gia cầm tốt và hiệu quả nhất là tiêm

phòng vắc xin H5N1 của Công ty cổ phần thuốc thú y Trung Ương (TW2) sản xuất.

Phòng bệnh cho vịt:

- Vịt từ 14 - 35 ngày tuổi: tiêm 1 mũi dưới da giữa cổ phía

trên, phần gần với cơ thể, tiêm liều 0,5ml/con, trong trường hợp cần thiết có thể tiêm nhắc lại sau 14-21 ngày tiêm nhắc lại mũi thứ 2 với liều 1ml/con.

- Vịt trên 35 ngày tuổi: tiêm 1 mũi vào cơ ngực với liều 1ml/con.

- Vịt giống và vịt đẻ, liều 1ml/con và nhắc lại sau 6 tháng.

## GUƠNG SẴN XUẤT ĐIỂN HÌNH

# HUYỆN THANH TRÌ: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (GIAI ĐOẠN 2011 - 2020) ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU KẾT QUẢ TÍCH CỰC

Huyện Thanh Trì vừa có báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về "Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân".

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2011 – 2020), huyện Thanh Trì đã thu được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể:

**Về phát triển nông nghiệp:** Hàng năm, huyện chủ động bố trí kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế; thực hiện công tác dồn điền đổi thửa được 816,9 ha đạt 100% kế hoạch; hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng được ưu tiên đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất.

**Về trồng trọt:** Hàng năm chỉ đạo gieo trồng 1.208ha lúa đúng khung thời vụ, tập trung chủ yếu vào các giống lúa thơm, lúa chất lượng cao. Gieo trồng 440ha/năm rau màu. Duy trì vùng trồng cây ăn quả tập trung tại xã Vạn Phúc 139,21ha. Huyện đã chỉ đạo xây dựng và triển khai 2 Đề án phát triển kinh tế là xây dựng vùng trồng lúa chất lượng cao 354ha và củng cố vùng trồng rau an toàn 140,5ha tại các xã vùng bãi sông Hồng của huyện.

Vùng trồng lúa chất lượng cao: thực hiện Đề án "Xây dựng và phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng cao giai đoạn 2017-2021. Vận động nhân dân đưa giống Thiên Ưu 8 và BT 09 phục vụ sản xuất 329ha lúa trong vùng sản xuất tập trung (trong đó có 45ha máy cấy). Hỗ trợ HTX Vĩnh Ninh đầu tư dây chuyền sản xuất mạ khay, cấy máy, đã sản xuất được trên 20 nghìn khay mạ/vụ và phục vụ cấy máy trên 50ha/vụ phát huy được hiệu quả sử dụng của máy móc đã đầu tư, chi phí sản xuất giảm 2 triệu đồng/ha so với sản xuất truyền thống; góp phần bảo đảm tính thời vụ, tăng năng suất cho hiệu quả kinh tế, tạo thêm hoạt động dịch vụ cho HTX Nông nghiệp.

Xây dựng và thực hiện tốt Đề án "Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của vùng sản xuất rau an toàn tập trung huyện Thanh Trì, giai đoạn 2016 - 2021", gieo

trồng 140 ha rau an toàn, trong đó 52ha sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap. Cải tạo đưa 2 nhà sơ chế vào hoạt động phục vụ nhân dân; từng bước thay đổi mô hình tổ chức sản xuất theo nhóm hộ trồng rau VietGap, rau hữu cơ... tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp tạo thành chuỗi liên kết sản xuất-tiêu thụ đảm bảo ATTP với HTX An Phát, Công ty Hưng Gia, Davicorp tại xã Yên Mỹ với sản lượng tiêu thụ ước đạt 1,5 tấn rau/ngày; duy trì và nhân rộng các điểm giới thiệu, tiêu thụ nông sản an toàn có truy xuất nguồn gốc trên địa bàn huyện..; đã hình thành một số mô hình mới, trong đó có mô hình trồng rau thủy canh ứng dụng công nghệ cao tại xã Yên Mỹ, mô hình trồng rau hữu cơ, trồng măng tây tại xã Duyên Hà.

Duy trì vùng trồng cây ăn quả tại xã Vạn Phúc 139,21ha với các chủng loại như cam canh, bưởi diễm, cam canh, quýt canh,... cho thu lãi bình quân khoảng 400 triệu đồng/ha/năm, cao hơn 6-7 lần so với sản xuất truyền thống, giải quyết việc làm ổn định cho hơn 4.000 lao động nông nghiệp của địa phương. Chỉ đạo thí điểm chuyển giao kỹ thuật làm bưởi tạo hình cho các hộ trồng bưởi đem lại giá trị thu nhập cao cho người dân.

Ngoài ra huyện cũng chú trọng hỗ trợ xây dựng các mô hình mới, ứng dụng công nghệ cao như mô hình sản xuất nấm ứng dụng công nghệ cao, mô hình nhà lưới trồng rau thủy canh 2.600m<sup>2</sup> tại xã Yên Mỹ, mô hình trồng rau hữu cơ tại xã Duyên Hà, hoa Đào tại xã Yên Mỹ...

### **Về chăn nuôi, thủy sản**

Chăn nuôi: được quan tâm chỉ đạo, hàng năm đều tổ chức phun phòng tiêu độc theo kế hoạch của thành phố, xây dựng hoàn thành vùng chăn nuôi tập trung xã khu dân cư 6,8ha tại xã Tả Thanh Oai, góp phần giảm ô nhiễm môi trường chăn nuôi trong các khu dân cư. Đặc biệt trong những năm qua công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu thụ sản phẩm an toàn được chú trọng, huyện đã xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung xã Vạn Phúc với công suất giết mổ bình quân 1.800 con/

ngày đêm và là huyện đầu tiên của Thành phố xoá bỏ được các điểm giết mổ gia súc nhỏ lẻ trong khu dân cư. Xây dựng mô hình liên kết chuỗi thịt lợn tại Công ty CP thực phẩm Song Đạt. Hỗ trợ Công ty chủ động nguồn nguyên liệu, Huyện Thanh Trì đầu tư hỗ trợ 327,500 triệu đồng xây dựng mô hình chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn VietGAP tại xã Đại Áng. Công ty đã ký hợp đồng liên kết và thực hiện tiêu thụ toàn bộ sản phẩm của hộ chăn nuôi; lắp đặt hệ thống dây chuyền pha lóc, sơ chế tự động thịt heo theo tiêu chuẩn Châu Âu với công suất trên 70 tấn thịt lợn/ngày đêm, sản phẩm cung cấp nguồn thực phẩm tươi ngon, an toàn đến tay người tiêu dùng, được Thành phố và huyện kiểm tra đột xuất và đánh giá rất cao công tác sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổng doanh thu 1 năm ước đạt 200 tỷ, tạo công ăn việc làm cho 80 lao động với mức lương ổn định từ 7 đến 15 triệu đồng/tháng.

Năm 2019, ảnh hưởng dịch tả lợn châu phi xảy ra trên địa bàn gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi, đến tháng 6/2019, huyện đã chủ động bố trí 23.675 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ phòng chống DTLCP như hỗ trợ cho hộ chăn nuôi có lợn mắc bệnh phải tiêu hủy, chi trả kinh phí xét nghiệm mẫu, mua hóa chất sát trùng..., trong đó hỗ trợ thiệt hại cho người chăn nuôi là 14.958 triệu đồng đảm bảo đúng đối tượng, đúng thời gian quy định và không có khiếu kiện.

**Về thủy sản:** duy trì 769ha/năm diện tích nuôi trồng thủy sản cho sản lượng bình quân đạt trên 8.450 tấn/năm, doanh thu đạt trên 253 tỷ đồng/năm. Phát triển khu nuôi trồng thủy sản tập trung xã Đông Mỹ với diện tích 120ha, khu nuôi trồng thủy sản tập trung xã Đại Áng 74ha. Thực hiện xây dựng phát triển các mô hình nuôi thủy sản như khôi phục mô hình tôm càng xanh xã Đông Mỹ, mô hình nuôi cá thâm canh tăng năng suất tại xã Tả Thanh Oai, Đông Mỹ..., đặc biệt huyện đã thực hiện xây dựng thí điểm mô hình nuôi cá thâm canh ứng dụng công nghệ cao "sông trong ao": Mô hình bắt đầu được triển khai xây dựng từ tháng 3/2018 với 15 bể nuôi, lắp thiết bị máy sục khí, máy hút chất thải, hệ thống nước trắng, hệ thống xử lý nước thải và oxy hóa, đưa vào sản xuất từ tháng 8/2018 đến tháng 4/2019 bắt đầu cho thu hoạch với sản lượng đạt 140 tấn cá thương phẩm; doanh thu đạt 4,2 tỷ, mang lại công ăn việc làm cho khoảng 10 lao động. Cuối tháng 4/2019 thả lứa thứ 2, dự kiến đến cuối năm 2019 sẽ cho thu hoạch, tổng sản lượng cá thu hoạch ước đạt 300 tấn cá thương phẩm, doanh thu ước đạt 7 tỷ đồng.

### **Về xây dựng Nông thôn mới**

Tính riêng trong giai đoạn 2 Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội, tổng kinh phí huyện Thanh

Trì đã huy động để thực hiện xây dựng nông thôn mới là 1.188 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách Nhà nước là 986,605 tỷ đồng, vốn lồng ghép 170,2 tỷ đồng, vốn ngoài ngân sách 32 tỷ đồng.

10 năm qua, công tác tổ chức, thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" được huyện Thanh Trì thực hiện khẩn trương, đồng bộ, nghiêm túc, với nhiều cách làm hay, sáng tạo, có sức lan tỏa, được Nhân dân hưởng ứng.

Chỉ tính riêng từ năm 2016 đến nay, toàn huyện đã vận động Nhân dân hiến 11.380 m<sup>2</sup> đất thổ cư, tiêu biểu như xã Vạn Phúc (4.398m<sup>2</sup>), xã Đại Áng (2.772m<sup>2</sup>), xã Ngũ Hiệp (1.691m<sup>2</sup>)...; huy động đóng góp được 400.000 ngày công lao động để thực hiện các công trình hạ tầng.

Đáng chú ý, năm 2015, toàn huyện đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới, 15/15 xã được TP quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, về đích trước 2 năm so với kế hoạch. Tháng 9/2017, huyện Thanh Trì vinh dự được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Bên cạnh mục tiêu nông thôn mới, đời sống của người dân cũng không ngừng được nâng cao. Đến hết năm 2015, huyện đã có 100% số xã của huyện đạt tiêu chí thu nhập. Ước thu nhập bình quân đầu người của huyện năm 2019 đạt 54,3 triệu đồng/người, tăng 8,6% so với mục tiêu của chương trình. Tỷ lệ hộ nghèo còn 0,99%.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, nhất là hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh không ngừng được đầu tư xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện. Tỷ lệ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% trong đó có 81,6% tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch đô thị. Môi trường sinh thái được quan tâm bảo vệ, thiết chế văn hóa ở nhiều nơi được quan tâm đầu tư.

Hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; 100% số cơ sở đạt tiêu chí giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được nâng lên cả về chất và lượng.

Đây là điều kiện thuận lợi để huyện Thanh Trì tiếp tục duy trì chuẩn và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh đô thị và vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với các tiêu chí phát triển đô thị. Phần đầu hoàn thành Đề án đưa huyện Thanh Trì lên quận trước năm 2025./.

**TX (TH)**



**Đối với mặt hàng lương thực:** Giá bán lẻ các mặt hàng lúa gạo trên thị trường hiện nay giữ ổn định. Giá gạo Xi dèo dao động từ 12.000 - 13.000 đ/kg, gạo Bắc thơm số 7 có giá phổ biến từ 14.000 - 15.000 đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 16.000 - 17.000 đ/kg, gạo nếp cái hoa vàng ổn định ở mức từ 25.000 - 27.000 đ/kg; Đối với các mặt hàng đậu đỗ các loại giá bán cũng duy trì như sau: Đậu xanh có vỏ giá từ 45.000 - 46.000 đ/kg, đậu đen giá 50.000 - 55.000 đ/kg, lạc nhân phổ biến từ 48.000 - 50.000 đ/kg.

**Đối với các mặt hàng thực phẩm:** Tuần qua, giá lợn hơi tại các trang trại, nông hộ ít biến động, thậm chí một số nơi giá không đổi trong suốt 1 tuần qua. Một số huyện của Hà Nội, thương lái đang thu mua lợn hơi phổ biến với giá 45.000 - 46.000 đồng/kg, loại đẹp có giá 47.000 đồng/kg. Với giá lợn hơi như trên, đối với những hộ chủ động được nguồn lợn giống, thức ăn, áp dụng mô hình chăn nuôi khép kín, tỉ lệ hao hụt thấp thì có thể thu lãi từ 8.000-10.000 đồng/kg lợn hơi. Đây chính là động lực thúc đẩy nhiều hộ chăn nuôi tái đàn. Tuy nhiên, nhiều chuyên gia đều khuyến cáo bà con nông dân nên bình tĩnh, không tái đàn ồ ạt vì rủi ro rất lớn. Với chu kì chăn nuôi từ 4-5 tháng, không ai có thể dự báo chắc chắn giá lợn hơi sẽ ở mức nào... Trong khi đó giá bán lẻ các mặt hàng thịt lợn tại các chợ cũng tăng nhẹ: Thịt mỡ sấn: 85.000 - 90.000đ/kg; thịt ba chỉ: 95.000 - 100.000đ/kg, thịt bò: 240.000 - 280.000 đ/kg. Đối với các mặt hàng gia cầm, thủy cầm giá bán ổn định như sau: Gà ta

hơi giá từ 110.000 -130.000đ/kg; vịt hơi: 40.000 - 45.000đ/kg; Mặt hàng thủy, hải sản: Cá trắm: 65.000 - 75.000 đ/kg, Cá rô phi giá 45.000 - 50.000 đ/kg, ngao:18.000 - 20.000 đ/kg, cua đồng: 140.000 - 160.000 đ/kg,..

**Đối với các mặt hàng rau, củ, quả:** Thời tiết mưa, nắng thất thường trong những ngày qua đã gây ảnh hưởng nhiều đến diện tích trồng rau vì thế giá bán nhiều mặt hàng rau xanh tại các chợ đã tăng cao. Rau muống, rau ngót, rau mùng tơi: 5.000- 6.000đ/mớ, bí đao: 15.000-18.000đ/kg, rau cải ngọt: 18.000 - 20.000đ/kg, cà chua dao động ở mức từ 18.000 - 20.000đ/kg. Đối với các mặt hàng trái cây, tháng 7 âm lịch là tháng người dân có nhu cầu cúng lễ cao, nên giá một số mặt hàng trái cây cũng có biến động tăng về giá, một số mặt hàng trái cây chính vụ như Na có giá 45.000 - 50.000 đ/kg, nhãn đang phổ biến từ 30.000 - 35.000đ/kg, măng cụt có giá từ 35.000 - 40.000 đ/kg, chôm chôm, thanh long giá từ 30.000 - 35.000 đ/kg, cam sành giá 45.000 - 50.000 đ/kg, quýt Sài Gòn có giá 35.000 - 40.000 đ/kg...

**Về vật tư nông nghiệp:** Hiện nay, giá bán lẻ các mặt hàng vật tư nông nghiệp trên thị trường giữ ổn định; tại một số đại lý, giá bán lẻ mặt hàng phân bón như sau: Đạm urê ngoại có giá từ 8.500 - 9.500 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 4.200 - 4.700 đ/kg, Kali giá 9.000 - 10.000 đ/kg, lân Văn Điển giá từ 3.800 - 4.000 đ/kg,../.

**TX (TH)**

## \* Thị trường thế giới

### **DOANH THU TỪ XUẤT KHẨU GẠO CỦA MYANMAR GIẢM HƠN 350 TRIỆU USD TRONG 10 THÁNG**

Theo một quan chức của Bộ Thương mại Myanmar, doanh thu từ xuất khẩu gạo và gạo tấm của quốc gia Đông Nam Á giảm hơn 350 triệu USD trong hơn 10 tháng của năm tài chính hiện tại.

Cụ thể, từ ngày 1/10 đến ngày 2/8 năm tài khóa 2018 - 2019, Myanmar đã thu về 597,4 triệu USD từ xuất khẩu gần 2 triệu tấn gạo và gạo tấm.

Cùng kì năm ngoái, Myanmar thu về 951 triệu USD từ xuất khẩu 1,8 tấn gạo và gạo tấm.

"Năm nay, khối lượng xuất khẩu gạo và gạo tấm giảm 822.904 triệu tấn và thu nhập từ xuất khẩu giảm 353 triệu USD", quan chức từ Bộ Thương mại Myanmar cho biết.

Myanmar xuất khẩu gạo sang thị trường Liên minh châu Âu (EU) và châu Phi thông qua tuyến đường biển và đến Trung Quốc thông qua trại thương mại biên giới Muse.

Nhờ mở rộng thị trường trong năm tài chính 2017 - 2018, Myanmar đã xuất khẩu gần 3,6 triệu tấn gạo, đánh dấu khối lượng xuất khẩu kỉ lục trong vòng hơn 50 năm.

Hiện tại, xuất khẩu gạo Myanmar đã giảm do nhu cầu thấp từ Trung Quốc và EU, theo Eleven Myanmar.

Chỉ riêng khu vực tư nhân không thể đối phó với thương mại biên giới tương đối thấp và xuất khẩu gạo giảm, theo Liên đoàn Gạo Myanmar.

"Trước đây, có 11 công ty chính thức xuất khẩu gạo sang Trung Quốc. Myanmar đã chọn hơn 40 công ty xuất khẩu gạo và có thể tiếp tục xuất khẩu gạo sang thị trường lớn nhất thế giới sau khi gửi danh sách các công ty được chọn này sang Trung Quốc", Thứ trưởng Bộ Thương mại Myanmar Aung Htoo cho hay./.

**TX (Theo Vietnambiz.vn)**

# GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

## GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 16 tháng 8 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	loại 1	7.000	7.000	6.000	7.000	8.000	6.500	7.000	8.000	7.000	8.000
2	Gạo Khang Dân	loại 1	12.000	12.000		12.000	12.000	11.000	11.000	13.000	11.000	11.000
3	Gạo bắc thơm	loại 1	15.000	15.000	14.000	14.000	15.000	14.000	15.000	18.000	16.000	15.000
4	Gạo Xi 23	loại 1	12.000	13.000	12.000	12.000	13.000	11.500	12.500	13.500	13.000	13.000
5	Gạo Điện Biên	loại 1	15.000	17.000	16.500	15.000		15.000	17.000	19.000	17.000	17.000
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	18.000	18.000	16.000	15.000	20.000	15.000	17.000	15.000	18.000	16.000
7	Gạo tám Thái	loại 1	20.000	20.000	18.000	16.000		19.000	18.000	18.500	20.000	18.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	25.000	28.000	26.000	25.000	25.000	28.000		30.000	32.000	25.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1	38.000	35.000	31.000	30.000		36.000	38.000	35.000	32.000	28.000
10	Đậu tương	loại 1	30.000	24.000		21.000	22.000	22.000	25.000	21.000	20.000	22.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	40.000	45.000		40.000	40.000	40.000	45.000		45.000	42.000
12	Lạc nhân	loại 1	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	55.000	50.000		50.000
13	Đậu đen	loại 1	60.000	55.000	48.000	45.000	50.000	46.000	60.000	55.000		50.000

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 16 tháng 8 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
1	Thịt lợn mông sẵn	loại 1		80.000		80.000	80.000	85.000	90.000	80.000	80.000	80.000
2	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	80.000	90.000	85.000	90.000	100.000	90.000	100.000	90.000	90.000	90.000
3	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	80.000	85.000	90.000	90.000	100.000	85.000	100.000	85.000	85.000	90.000
4	Thịt bò thăn	loại 1	270.000	270.000	250.000	250.000	250.000	240.000	260.000	260.000	230.000	250.000
5	Thịt bò mông	loại 1	250.000	240.000	240.000	240.000	250.000	220.000	250.000	250.000	230.000	230.000
6	Gà ta hơi	loại 1	105.000	120.000	100.000	100.000	105.000	100.000	120.000	120.000	110.000	120.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	120.000	150.000	115.000	130.000	140.000	125.000	170.000	150.000	130.000	150.000
8	Gà công nghiệp hơi	loại 1	50.000	46.000		45.000			45.000			45.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1	65.000	60.000	55.000	65.000	60.000		70.000	70.000		70.000
10	Vịt hơi	loại 1	45.000	50.000	50.000	45.000	52.000	42.000				55.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1		75.000	70.000	65.000	78.000	62.000		75.000	70.000	75.000
12	Ngan hơi	loại 1	50.000	60.000	55.000	60.000	63.000	52.000		65.000	65.000	60.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1		85.000	80.000	75.000	88.000	75.000	90.000	80.000	85.000	85.000
14	Cá chép > 1kg	loại 1	65.000	65.000	65.000		70.000	68.000	70.000	60.000		60.000
15	Cá trắm > 2kg	loại 1	70.000	75.000			70.000	65.000	75.000			70.000
16	Cá quả	loại 1		120.000		130.000	120.000	110.000	130.000	110.000	110.000	110.000
17	Ngao	loại 1	18.000	20.000	18.000	15.000	20.000	15.000	20.000	18.000	20.000	18.000
18	Tôm sú	loại 1		450.000	380.000	380.000		350.000	450.000	380.000	350.000	350.000
19	Cua đồng	loại 1	200.000	200.000	150.000	180.000	200.000	170.000	200.000		160.000	170.000

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CÚ QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 16 tháng 8 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đa Phương	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Cam sành	loại 1	40.000	45.000		45.000	35.000		40.000	45.000		40.000
2	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	20.000	18.000	18.000	20.000	18.000	18.000	20.000	20.000	18.000	18.000
3	Mãng cụt	loại 1	45.000	50.000	45.000	50.000	45.000	40.000	55.000		45.000	40.000
4	Lê	Loại 1	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	30.000	35.000	35.000	30.000	35.000
5	Na	loại 1	40.000	50.000	40.000	40.000	40.000	40.000	50.000	40.000	40.000	40.000
6	Nhãn	loại 1	30.000	45.000			35.000	35.000	40.000	30.000		40.000
7	Chôm chôm	loại 1		50.000	45.000	45.000		45.000	50.000	45.000	40.000	45.000
8	Ổi	Loại 1	20.000	25.000	18.000	20.000	25.000	25.000	20.000	25.000	25.000	25.000
9	Quýt Sài Gòn	loại 1	45.000	50.000	45.000	40.000	40.000		50.000	40.000	45.000	45.000
10	Thanh Long	Loại 1		40.000	35.000	40.000	30.000	35.000	35.000	40.000	40.000	35.000
11	Cà chua	loại 1	15.000	18.000	15.000	15.000	14.000	10.000	15.000	18.000	15.000	18.000
12	Bí đao	loại 1	15.000	15.000	15.000	12.000	12.000	12.000	12.000	15.000	12.000	14.000
13	Khoai tây	loại 1	15.000	15.000	15.000	13.000	14.000	12.000	13.000	13.000	15.000	16.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	16.000	20.000		16.000	18.000		18.000	18.000	20.000	20.000
15	Cải bắp	loại 1	10.000	15.000	12.000	10.000	13.000	15.000	12.000	12.000	13.000	15.000
16	Rau ngót (mớ)	loại 1	4.000	5.000	4.000	4.000	4.000	4.000	5.000	4.000	5.000	5.000
17	Dưa chuột	loại 1	10.000	15.000	15.000	12.000	12.000	12.000	15.000	13.000	12.000	15.000
18	Đậu đũa	Loại 1	10.000	15.000	10.000	12.000	10.000	15.000	15.000	15.000	12.000	12.000
19	Rau muống (mớ)	Loại 1	4.000	5.000	4.000	4.000	4.000	4.000	6.000	5.000	4.000	6.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	1.000	6.000	5.000	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	6.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1	30.000	35.000		30.000	35.000	30.000	27.000			35.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	Loại 1	3.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	6.000	5.000	5.000	7.000



# GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 16 tháng 8 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Phú Thọ	Bắc Ninh	Vĩnh Phúc
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	7.000	7.000	7.000
2	Gạo Xi 23	loại 1	13.000	12.500	13.000
3	Đậu tương	loại 1	26.000	25.000	25.000
4	Đậu xanh tách vỏ	loại 1	50.000	50.000	50.000
5	Lạc nhân	loại 1	50.000	50.000	50.000
6	Miến dong	loại 1	70.000	70.000	70.000
7	Thịt lợn hơi	loại 1	45.000	45.000	46.000
8	Thịt mông sẵn	loại 1	85.000	80.000	85.000
9	Gà Tam hoàng hơi	loại 1	75.000	75.000	75.000
10	Gà ta hơi	loại 1	100.000	110.000	110.000
11	Gà Ai cập hơi	loại 1	80.000	80.000	80.000
12	Vịt hơi	loại 1	48.000	47.000	48.000
13	Thịt bò thăn	loại 1	250.000	260.000	250.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	3.500	3.500	3.500
15	Trứng chim cút (10 quả)	loại 1	6.500	6.500	6.500
16	Tôm sú	loại 1	400.000	420.000	420.000
17	Cá quả	loại 1	100.000	100.000	100.000

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 16 tháng 8 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Phú Thọ	Bắc Ninh	Vĩnh Phúc
1	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	18.000	18.000	20.000
2	Quýt Sài Gòn	loại 1	40.000	40.000	35.000
3	Na	loại 1	50.000	50.000	45.000
4	Chôm chôm	loại 1	45.000	48.000	48.000
5	Lê	loại 1	30.000	30.000	35.000
6	Cà rốt	loại 1	15.000	15.000	15.000
7	Hành tây	loại 1	15.000	15.000	15.000
8	Khoai tây	loại 1	14.000	15.000	14.000
9	Cà chua	loại 1	18.000	15.000	16.000
10	Mướp hương	loại 1	15.000	15.000	14.000
11	Chanh (quả tươi)	loại 1	30.000	30.000	25.000
12	Tỏi ta khô	loại 1	50.000	50.000	50.000
13	Dưa chuột	loại 1	14.000	15.000	14.000
14	Rau bí (mớ)	loại 1	6.000	6.000	7.000
15	Hành củ ta khô	loại 1	60.000	60.000	60.000
16	Rau muống (mớ)	loại 1	5.000	5.000	5.000

## DỰ BÁO

### NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH Thực phẩm sạch RAVI Đại diện: Trần Xuân Dự	Số 23 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội ĐT: 0968.568.096	Công ty TNHH Thực phẩm sạch RAVI hoạt động trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp sạch. Sản phẩm chính của công ty là rau, củ, quả sản xuất theo quy trình an toàn, VietGAP.
2	Trang trại Minh Châu Ecofarm Đại diện: Bùi Văn Chung	Xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0969.400.456	Chuyên cung cấp dưa lưới đảm bảo chất lượng phục vụ khu vực huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.
3	HTX Sản xuất kinh doanh Nông nghiệp Đoàn Kết Đại diện: Cao Thị Thủy	Xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0989.686.120	Chuyên cung cấp gạo JO2 chất lượng Khu Cháy phục vụ khu vực huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.
4	HTX nông nghiệp Thuần Mỹ Đại diện: Nguyễn Thị Nụ	Xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0962.633.390	Chuyên cung cấp chuối nải xanh, chuối sấy đóng hộp phục vụ khu vực huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở kinh doanh Cường Trang Đại diện: Đặng Văn Cường	Xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0968.208.836	Chuyên cung cấp đà điều thịt, giò đà điều phục vụ khu vực huyện Ba Vì và các vùng lân cận.
2	HTX dịch vụ & Kinh doanh Đồng Thái Đại diện: Phùng Quốc Lượng	Xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0393.990.473	Chuyên cung cấp các loại gạo chất lượng cao Đồng Thái (TBR225, Bắc thơm số 7, Đài Thơm...) phục vụ khu vực huyện Ba Vì và các vùng lân cận.
3	HTX Nông nghiệp Minh Hồng Đại diện: Nguyễn Văn Duẩn	Xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0979.973.859	Chuyên cung cấp miến dong Minh Hồng phục vụ khu vực huyện Ba Vì và các vùng lân cận.
4	HTX Nông nghiệp Ba Trại Đại diện: Bùi Văn Kiên	Xã Ba Trại, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0963.253.386	Chuyên cung chè Ba Trại phục vụ khu vực huyện Ba Vì và các vùng lân cận.



## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Vũ Văn Sáu	Xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0376.283.931	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại vật tư nông nghiệp. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.
2	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Văn Duy	Xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0332.257.299	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại vật tư nông nghiệp. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.
3	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Quốc Thịnh	Xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0393.883.235	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại vật tư nông nghiệp. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.
4	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Đức Anh	Xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0977.811.196	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại giống, vật tư nông nghiệp. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Phúc Thọ và các vùng lân cận.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản Đại diện: Chu Đình Hưng	Thôn Lưu Khê, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0982.264.886	Chuyên cung cấp trứng vịt thương phẩm và cá thương phẩm phục vụ khu vực huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.
2	Trang trại nuôi trồng thủy sản và trồng cây ăn quả Đại diện: Đoàn Xuân Lai	Thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0388.426.818	Chuyên cung cấp các loại cá thương phẩm và mít Thái phục vụ khu vực huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.
3	Trang trại chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản Đại diện: Nguyễn Văn Cự	Thôn Thành Vật, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0989.675.332	Chuyên cung cấp trứng gà thương phẩm và cá thương phẩm phục vụ khu vực huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.
4	Trang trại nuôi trồng thủy sản Đại diện: Nguyễn Đình Chiểu	Thôn Thành Vật, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0972.091.526	Chuyên cung cấp cá thương phẩm phục vụ khu vực huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cửa hàng Gốm sứ Hà Ngân Đại diện: Nguyễn Thị Hà	Chợ Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0976.545.586	Chuyên bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gốm sứ với số lượng lớn theo đơn đặt hàng đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
2	Cửa hàng Gốm sứ Vân Thư Đại diện: Vũ Mạnh Thư	Thôn 5 Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0985.327.437	Chuyên bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gốm sứ với số lượng lớn theo đơn đặt hàng đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
3	Cơ sở sản xuất tẩm hương Đại diện: Nguyễn Thị Yến	Thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0397.704.320	Chuyên cung cấp các sản phẩm tẩm hương với số lượng lớn theo đơn đặt hàng đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
4	Cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Đức Khuýển	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0979.485.785	Chuyên chạm khắc bàn ghế, sập, tủ, tranh... các loại đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cửa hàng kinh doanh rau an toàn Đại diện: Bùi Thị Hằng	Số nhà 207, tổ 75 A, phường Nguyễn Thái Học, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái ĐT: 0988.900.276	Chuyên cung cấp rau an toàn. Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn.
2	Cửa hàng kinh doanh rau an toàn Đại diện: Trần Thị Hợp	Số nhà 425, tổ 59, phường Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái ĐT: 0983.153.977	Chuyên cung cấp rau an toàn. Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn.
3	HTX Nông nghiệp Chiềng Phú Đại diện: Hà Văn Dự	Bản Chiềng Phú, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La ĐT: 0327.215.808	Chuyên cung cấp rau, củ, quả an toàn. Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn.
4	HTX rau an toàn Ta Niết Đại diện: Nguyễn Văn Duyên	Bản Ta Niết, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ĐT: 0359.530.166	Chuyên cung cấp rau an toàn. Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn.